STT	Mã HV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Chưa nộp
1	18025002	Nguyễn Công Chiến	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
2	18025003	Đỗ Đức Cường	13,750	8,775,000	8,788,750	8,788,750
2	18025028	Nguyễn Anh Tú	0	10,419,000	10,419,000	10,419,000
3	18025032	Đậu Hồng Quân	-180,000	8,775,000	8,595,000	8,595,000
3	18025038	Bùi Ngọc Quang	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
4	18025039	Nguyễn Tuấn Anh	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
4	18025043	Phạm Tuấn Anh	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
5	18025051	Phạm Thế Vịnh	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
5	18025053	Nguyễn Văn Công	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
6	18025057	Trương Ngọc Kiên	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
6	18025063	Trần Thu Trang	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
7	18025065	Chu Thừa Vũ	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
7	19025001	Nguyễn Văn Tiến	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
8	19025003	Dương Tuấn Nhật	-63,750	12,063,000	11,999,250	11,999,250
8	19025006	Nguyễn Hoàng Quân	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
9	19025007	Ngô Xuân Trường	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
9	19025012	Nguyễn Quốc Trịnh	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
10	19025013	Lâm Văn Tùng	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
10	19025018	Trần Tuấn Minh	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
11	19025019	Nguyễn Công Thao	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
11	19025032	Lương Thị Kim Thoa	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
12	19025038	Đặng Tiến Long	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
12	19025041	Nguyễn Trọng Sinh	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
13	19025043	Vương Quang Huy	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
13	19025044	Nguyễn Đức Thắng	-250	8,775,000	8,774,750	8,774,750
14	20025001	Hoàng Đăng Kiên	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
14	20025002	Nguyễn Thị Thu Trang	-7,020,750	8,775,000	1,754,250	1,754,250
15	20025003	Nguyễn Giang Tuấn	-7,023,750	8,775,000	1,751,250	1,751,250
15	20025005	Thái Tiến Dũng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
16	20025010	Nguyễn Thị Minh	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
16	20025011	Nguyễn Bá Tiến	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
17	20025016	Trần Văn Cường	-7,083,750	8,775,000	1,691,250	1,691,250
17	20025017	Nguyễn Đình Dũng	-3,750	10,419,000	10,415,250	10,415,250
18	20025020	Trần Đăng Hòa	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
18	20025022	Dương Văn Huy	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
19	20025028	Vũ Thái Linh	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
19	20025029	Hoàng Long	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
20	20025030	Phù Văn Quất	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
20	20025031	Nguyễn Thành Sơn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
21	20025032	Nguyễn Trọng Tài	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
21	20025036	Trương Đức Toàn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
22	20025038	Đặng Quang Trung	-750	10,419,000	10,418,250	10,418,250
22	20025040	Nguyễn Thành Trung	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
23	20025041	Trần Đức Trung	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
23	20025045	Nguyễn Thành Vinh	-7,020,000	10,419,000	3,399,000	3,399,000
24	20025048	Vũ Tuấn Hưng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
24	20025054	Trần Chính Đoàn	-7,020,750	8,775,000	1,754,250	1,754,250
25	20025055	Đinh Hữu Đức	1,366,250	8,775,000	10,141,250	10,141,250
25	20025056	Trần Thanh Hằng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
26	20025057	Phạm Xuân Lộc	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000

STT	Mã HV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Chưa nộp
26	20025058	Nguyễn Trường Sơn	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
27	20025060	Nguyễn Văn Thành	1,366,250	8,775,000	10,141,250	10,141,250
27	20025062	Trần Hữu Hà	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
28	20025064	Đinh Bảo Minh	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
28	20025065	Nguyễn Quang Sang	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
29	20025067	Hà Xuân Sơn	-7,083,750	8,775,000	1,691,250	1,691,250
29	20025068	Nguyễn Thị Hằng	-7,020,000	8,775,000	1,755,000	1,755,000
30	20025069	Trần Đức Mạnh	-7,020,000	10,419,000	3,399,000	3,399,000
30	21025001	Hoàng Mạnh Đức	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
31	21025002	Phan Văn Nhiệm	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
31	21025005	Nguyễn Thị Ly	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
32	21025006	Lê Ngọc Thạch	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
32	21025007	Đào Mai Anh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
33	21025009	Nguyễn Hoàng Giang	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
33	21025012	Vũ Đình Long	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
34	21025014	Nguyễn Duy Quang	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
34	21025016	Phạm Xuân Thành	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
35	21025019	Nguyễn Thị Khánh Trâm	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
35	21025020	Lê Trí	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
36	21025022	Nguyễn Thành Trung	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
36	21025023	Nguyễn Văn Tuấn	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
37	21025024	Đỗ Xuân Anh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
37	21025026	Trần Minh Đức	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
38	21025029	Nguyễn Văn Hoàng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
38	21025030	Dương Quang Khải	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
39	21025031	Nguyễn Văn Phi	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
39	21025032	Võ Hải Bình	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
40	21025034	Lê Thị Hồng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
40	21025037	Phan Văn Luân	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
41	21025039	Vũ Đình Hướng	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
41	21025040	Trần Quang Linh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
42	21025041	Nguyễn Đức Anh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
42	21025042	Bùi Công Danh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
43	21025043	Nguyễn Ngọc Oanh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
43	21025044	Lê Đức Toàn	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
44	21025045	Nguyễn Đăng Bảo Long	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
44	21025049	Đặng Hải Ninh	-438,750	8,775,000	8,336,250	8,336,250
45	21025087	Cao Minh Nhật	-8,700,000	8,775,000	75,000	75,000
45	21025119	Nguyễn Bá Phượng	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000
46	21025120	Trần Hồng Quân	0	8,775,000	8,775,000	8,775,000